TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST Ngày: 06 - 9 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Minh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Chúc L, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 27, ấp 2, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngô T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 179, ấp H T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Phan Chúc L trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Chúc L và anh Nguyễn Ngô T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 094/2015, quyển số 01/2015 vào ngày

12/8/2015. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu Thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể dung hòa được. Quá trình sống chung vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần nhưng sau đó cố gắng đoàn tụ để cùng nuôi con nhưng lại tiếp tục xảy ra mâu Thuẫn. Đến năm 2019, thì vợ chồng chính thức sống xa nhau, chị L đã về nhà cha mẹ ruột ở Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị Phan Chúc L và anh Nguyễn Ngô T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/10/2014 từ khi vợ chồng sống xa nhau con chung do anh T nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Ngô T đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Chúc L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngô T, đồng ý giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Ngô T có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Ngô T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Ngô T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Chúc L và anh Nguyễn Ngô T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 094/2015 vào ngày 12/8/2015 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị L trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu Thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần nhưng sau đó cố gắng đoàn tụ lại để cùng nuôi con nhưng sau đó lại tiếp tục mâu thuẫn. Đến năm 2019, thì chị L về nhà cha mẹ ruột ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp sinh sống cho đến nay. Từ khi vợ chồng xa nhau đến nay không đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, việc vắng mặt của anh T được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và để mặc cho cuộc hôn nhân này, không mong muốn Tòa án hòa giải để đoàn tụ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Chúc L đối với anh Nguyễn Ngô T.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Chúc L và anh Nguyễn Ngô T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/10/2014. Theo chị L trình bày thì từ khi vợ chồng sống xa nhau con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Còn anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy con chung hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng, chị L đồng ý giao con cho anh T nuôi. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Hoàng A. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng,

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, còn anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

[2.4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị L vẫn khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị L và anh T trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị L khẳng định vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Chúc L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Ngô T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Chúc L được ly hôn với anh Nguyễn Ngô T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/10/2014 cho anh Nguyễn Ngô T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Chúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0016658 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Chúc L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngô T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (CNKH 094/2015, quyển số 01/2015 ngày 12/8/2015)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội